BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 54/2016/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2016*

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
Số: 1036
ĐẾN Ngày: 1.4.16
Chuyển: pkt (qm)

THÔNG TƯ

Quy định việc quản lý và sử dụng tiền lãi cho vay từ Quỹ quốc gia về việc làm

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 9 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm (sau đây gọi là Nghị định số 61/2015/NĐ-CP);

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính hành chính sự nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định việc quản lý và sử dụng tiền lãi cho vay từ Quỹ quốc gia về việc làm

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định việc quản lý và sử dụng tiền lãi cho vay từ Quỹ quốc gia về việc làm.

2. Thông tư này không điều chỉnh đối với tiền lãi cho vay từ nguồn vốn Ngân hàng Chính sách xã hội huy động để cho vay giải quyết việc làm được Nhà nước cấp bù chênh lệch lãi suất.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ngân hàng Chính sách xã hội.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý và sử dụng tiền lãi cho vay từ Quỹ quốc gia về việc làm.

Điều 3. Quản lý và sử dụng tiền lãi cho vay từ Quỹ quốc gia về việc làm

1. Ngân hàng Chính sách xã hội quản lý và hạch toán số tiền lãi thu được từ cho vay Quỹ quốc gia về việc làm vào thu nhập của Ngân hàng Chính sách xã hội (khoản mục Thu lãi cho vay). Thực hiện trích lập Quỹ dự phòng và các khoản chi phí của Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định tại Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội và Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính

phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính.

2. Căn cứ số tiền lãi thu được, Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện trích kinh phí để chi cho công tác quản lý, kiểm tra, giám sát và bổ sung vào nguồn vốn của Quỹ quốc gia về việc làm như sau:

a) Trích kinh phí để chi cho công tác quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát của cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Trích 0,3% số tiền lãi thu được để hỗ trợ kinh phí cho công tác quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Hàng quý, trước ngày 30 của tháng đầu trong quý, Ngân hàng Chính sách xã hội báo cáo và chuyển số tiền lãi được trích của quý trước cho Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Trích 15% số tiền lãi thu được để chi cho công tác quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát của cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội địa phương. Căn cứ dự kiến kế hoạch thu lãi, kế hoạch cho vay và giải quyết việc làm, kiểm tra, giám sát, đánh giá của cơ quan lao động cấp huyện, cấp tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định tỷ lệ trích cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội. Hàng quý, trước ngày 20 của tháng đầu trong quý, chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội căn cứ kết quả thu lãi và tỷ lệ trích theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để chuyển tiền lãi được trích của quý trước cho các cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội;

b) Trích 10% số tiền lãi thu được để bổ sung vào nguồn vốn của Quỹ quốc gia về việc làm. Định kỳ 6 tháng, hàng năm, Ngân hàng Chính sách xã hội báo cáo kết quả số tiền lãi trích bổ sung Quỹ quốc gia về việc làm gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 31 tháng 7 hàng năm và ngày 30 tháng 01 năm sau để theo dõi, quản lý.

Điều 4. Nội dung và mức chi cho công tác quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát của cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 3 Thông tư này

1. Chi hội nghị tập huấn nghiệp vụ; sơ kết, tổng kết hoạt động cho vay giải quyết việc làm; kiểm tra, giám sát, đánh giá chỉ tiêu tạo việc làm mới, các hoạt động phục vụ công tác quản lý Quỹ quốc gia về việc làm và tổng hợp, báo cáo kết quả cho vay. Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Chi mua sắm, sửa chữa tài sản phục vụ công tác quản lý Quỹ quốc gia về việc làm thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về đấu thầu.

3. Chi khảo sát, điều tra về cho vay tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm. Nội dung và mức chi thực hiện theo Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê.

4. Chi tuyên truyền phổ biến pháp luật về cho vay Quỹ quốc gia về việc làm. Nội dung và mức chi thực hiện theo Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở.

5. Chi khen thưởng cho tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong công tác quản lý, cho vay giải quyết việc làm (cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội, các Hội, Đoàn thể, Ngân hàng Chính sách xã hội); chủ dự án, người vay vốn sử dụng vốn vay có hiệu quả, tạo nhiều việc làm mới. Mức chi đối với tập thể là 02 (hai) lần mức lương cơ sở/năm, cá nhân là 01 (một) lần mức lương cơ sở/năm.

6. Các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến công tác quản lý cho vay Quỹ quốc gia về việc làm:

a) Văn phòng phẩm, thông tin liên lạc: mức chi căn cứ vào hoá đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp;

b) Làm ngoài giờ: thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05 tháng 01 năm 2005 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ công chức, viên chức;

c) Chi khác: mức chi căn cứ vào hoá đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

7. Các cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội được phân bổ kinh phí từ nguồn tiền lãi cho vay Quỹ quốc gia về việc làm có trách nhiệm sử dụng kinh phí theo đúng chế độ chi tiêu tài chính hiện hành và quy định tại Thông tư này; hàng năm tổng hợp quyết toán vào nguồn kinh phí khác của đơn vị mình và báo cáo quyết toán với cơ quan tài chính đồng cấp theo quy định. Trường hợp mức trích từ tiền lãi thu được không đủ cho các cơ quan thực hiện nhiệm vụ, được phép sử dụng nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên của cơ quan mình để chi theo các nội dung, mức chi quy định tại Điều này. Trường hợp cuối năm, kinh phí từ nguồn tiền lãi còn dư được chuyển sang năm sau để tiếp tục sử dụng và quyết toán.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 5 năm 2016 và được áp dụng từ niên độ ngân sách năm 2016.

2. Bãi bỏ các nội dung quy định về kinh phí quản lý Quỹ quốc gia về việc làm, lập và bố trí dự toán kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về việc làm trong dự toán chi quản lý hành chính của các cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội tại khoản 1, khoản 2 Mục II và khoản 1, khoản 2 Mục III Thông tư số 73/2008/TT-BTC ngày 01 tháng 8 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng Quỹ giải quyết việc làm địa phương và kinh phí quản lý Quỹ quốc gia về việc làm.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật trích dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư TW Đảng;
- Thủ tướng, các Phó thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước;
- Ủy ban Giám sát Tài chính quốc gia;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Sở Tài chính, Sở LĐTBXH các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử: Chính phủ, Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ HCSN (400 b)

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Đỗ Hoàng Anh Tuấn